

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày 03/4/2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, địa chỉ: Thôn 5, xã Ph, huyện T, tỉnh Lâm Đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn 5, xã Ph, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (theo Giấy ủy quyền được UBND xã Ph, huyện T, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 15/11/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Ch, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày

Ngày 29/12/2013, ông Nguyễn Văn N có cho bà Nguyễn Thị Ánh S vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là hện đến cuối năm 2014. Bà S vẫn không trả tiền cho ông N.

Những vấn đề nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Văn N yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh S trả số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ thời điểm vay đến ngày trả hết nợ, không đồng ý về việc trả dần.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh S trình bày

Bà Nguyễn Thị Ánh S thừa nhận có vay đúng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, cụ thể ngày 29/12/2013, bà S có vay của ông N số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất là 15%/tháng, thời hạn vay là hạn đến cuối năm 2014. Bà S đã trả cho ông N số tiền 8.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có chứng cứ để chứng minh về việc này.

Bà S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bà S đề nghị được trả số tiền gốc 25.000.000 đồng một lần và không tính tiền lãi, nếu tính tiền lãi thì đề nghị được trả dần trong 10 năm.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đảm bảo.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ghi ngày 29/12/2013, trong đó có thể hiện nội dung về việc cho bị đơn vay số tiền 25.000.000 đồng để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn thừa nhận là đúng nên có căn cứ xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

[2] Theo giấy vay tiền, thời hạn vay là đến cuối năm 2014, là ngày 31/12/2014. Bị đơn cho rằng đã trả 8.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thời hạn đã thỏa thuận.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền mà bị đơn phải trả là 25.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng, tương ứng 18%/năm. Mặc dù thời điểm các bên xác lập hợp đồng vay là ngày 24/12/2012 là thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 đang có hiệu lực và mức lãi suất mà các bên thỏa thuận vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định. Tuy nhiên, giữa các bên không có tranh chấp về mức lãi suất, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, căn cứ vào nguyên tắc tự định đoạt, thỏa thuận

của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 và chấp nhận yêu cầu, ý kiến của các đương sự về mức lãi suất phải trả là 1,2%/tháng.

[4] Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...

5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;...”

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 25.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi là 46.208.219 đồng. Tổng cộng là 71.208.219 đồng.

[6] Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 18%/năm.

[7] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 3, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị Ánh S trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 46.208.219 (bốn mươi sáu triệu hai trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín) đồng, tổng cộng là 71.208.219 (bảy mươi một triệu hai trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ánh S còn phải trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 18%/năm.

3. Bà Nguyễn Thị Ánh S phải nộp 3.560.411 (ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 1.731.250 (một triệu bảy trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009411 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy

